

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **294/2019/HNGĐ-ST**

Ngày 26/9/2019

Về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tuấn Linh

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Ngô Cao Lâm

2. Ông Vũ Thái Thịnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2019/TLST-HNGĐ, ngày 31/7/2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04/9/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1997; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: thôn K, xã L, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh **Lý Thế Hoài T**, sinh năm 1991; dân tộc: Nùng; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: thôn B, xã K, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản khai, chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Lý Thế Hoài T trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang ngày 10/10/2014 theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về sinh sống tại thôn B, xã K, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung của hai anh chị thời gian đầu có hạnh phúc khoảng hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không còn quan tâm đến nhau, thường hay cãi vã nhau,

mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể kéo dài được. Khi mâu thuẫn gia đình và bản thân hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành mà ngày càng trầm trọng hơn. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Thế Hoài T.

- Về con chung: Chị xác định giữa chị và anh Lý Thế Hoài T có 01 con chung, cháu Lý Thái B, sinh ngày 17/8/2014. Hiện nay cháu B đang ở cùng chị. Quan điểm của chị khi giải quyết ly hôn, chị là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu B. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị xác định, chị và anh Lý Thế Hoài T không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai của bị đơn anh Lý Thế Hoài T khai:

Anh và chị Nguyễn Thị H trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang ngày 10/10/2014. Sau ngày cưới anh và chị H về sinh sống tại thôn B, xã K, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung của hai anh chị ban đầu hạnh phúc được khoảng một năm, sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hiểu nhau, bất đồng quan điểm sống, không chịu nổi tính cách của nhau. Khi mâu thuẫn gia đình và bản thân hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Nay chị H xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn theo nguyện vọng của chị H.

- Về con chung: Anh xác định giữa anh và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung, cháu Lý Thái B, sinh ngày 17/8/2014. Hiện nay cháu B đang ở với chị H. Về nuôi con chung, anh nhất trí cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu B. Về cấp dưỡng anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Anh xác định, anh và chị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay công việc anh rất bận, thường xuyên không có mặt tại địa phương. Khi giải quyết ly hôn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lý Thế Hoài T; giao cháu

Lý Thái B, sinh ngày 17/8/2014 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Lý Thế Hoài T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung; chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Theo cung cấp của thôn B, xã K, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang: anh Lý Thế Hoài T có địa chỉ tại thôn B, xã K, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Anh T có kết hôn với chị Nguyễn Thị H, địa chỉ tại thôn K, xã L, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Anh T, chị H đăng ký kết hôn năm 2014 tại UBND xã L, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, anh chị về sinh sống tại thôn B, xã K, huyện Sơn Dương. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, không thấy có mâu thuẫn gì. Nhưng khoảng 3, 4 năm trở lại đây anh chị có mâu thuẫn với nhau. Khi mâu thuẫn gia đình và chính quyền địa phương có hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Anh T và chị H đã ly thân khoảng 2 năm nay. Quan điểm của thôn đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của anh T, chị H. Về con chung: anh T, chị H có 01 con chung tên là Lý Thái B, sinh năm 2014. Hiện nay cháu B sống chung cùng mẹ cháu là chị H. Về tài sản, đất đai, công nợ chung của anh chị thôn được biết anh chị không có gì.

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Lý Thế Hoài T đều nhất trí ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị H. Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lý Thế Hoài T.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lý Thế Hoài T có 01 con chung: cháu Lý Thái B, sinh ngày 17/8/2014. Chị H và anh T đều nhất trí chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Do chị H, anh T đã thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Lý Thái B, sinh ngày 17/8/2014 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị H, anh Lý Thế Hoài T đều xác định không có, không đề nghị Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lý Thế Hoài T.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Thái B, sinh ngày 17/8/2014 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Lý Thế Hoài T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002764 ngày 29/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Anh Lý Thế Hoài T không phải nộp án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- T.H.A dân sự huyện Sơn Dương;
- UBND xã L; xã K;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Tuấn Linh

